

Nghị định 37/2026/NĐ-CP – Bước chuyển lớn trong quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam

Góc nhìn phân tích chuyên sâu từ chuyên gia SIGroup

Sự ra đời của Nghị định 37/2026/NĐ-CP không đơn thuần là việc thay thế hay sửa đổi các quy định quản lý hiện hành, mà thực chất đánh dấu một sự thay đổi mang tính nền tảng trong tư duy quản lý nhà nước đối với chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam.

Nếu như trước đây hệ thống pháp lý chủ yếu vận hành theo mô hình quản lý hành chính truyền thống — tập trung vào tiền kiểm, hồ sơ giấy và phân loại hàng hóa theo “nhóm 1 – nhóm 2” — thì nay, Nghị định 37/2026/NĐ-CP đã chuyển mạnh sang mô hình:

- Quản lý theo mức độ rủi ro;
- Quản trị dựa trên dữ liệu;
- Liên thông số hóa;
- Và tăng cường hậu kiểm trong toàn bộ vòng đời sản phẩm.

Đây là thay đổi có ảnh hưởng sâu rộng đến hoạt động sản xuất, nhập khẩu, phân phối và lưu thông hàng hóa tại Việt Nam, đặc biệt đối với doanh nghiệp công nghệ, điện – điện tử, thiết bị thông minh, thương mại điện tử và chuỗi cung ứng hiện đại.

Dưới góc nhìn chuyên gia của SIGroup, Nghị định này không chỉ tạo ra thay đổi về thủ tục hành chính mà còn buộc doanh nghiệp phải tái cấu trúc tư duy tuân thủ trong dài hạn.

Những thay đổi cốt lõi của Nghị định 37/2026/NĐ-CP

1. Thay đổi hoàn toàn nền tảng quản lý: từ “nhóm 1 – nhóm 2” sang quản lý theo mức độ rủi ro

Đây được xem là thay đổi quan trọng nhất và có tác động sâu rộng nhất của Nghị định 37.

Theo đó, các Bộ quản lý chuyên ngành sẽ thực hiện:

- Đánh giá mức độ rủi ro của sản phẩm, hàng hóa;
- Ban hành danh mục hàng hóa rủi ro trung bình và rủi ro cao;
- Gắn quản lý với mã HS và đặc tính kỹ thuật của sản phẩm.

Điều này đồng nghĩa với việc cơ chế quản lý cũ theo “hàng hóa nhóm 1” và “hàng hóa nhóm 2” sẽ dần được thay thế bằng mô hình quản lý theo nguy cơ ảnh hưởng đến:

- Sức khỏe con người;
- An toàn;
- Môi trường;
- An ninh thông tin;
- Và lợi ích công cộng.

Dưới góc độ thực tiễn, doanh nghiệp nhập khẩu sẽ không còn chỉ đặt câu hỏi:

“Sản phẩm này thuộc nhóm nào?”

Mà phải trả lời được đầy đủ hơn:

- Sản phẩm có nguy cơ rủi ro gì?
- Thuộc danh mục quản lý nào?
- Áp dụng cơ chế kiểm soát nào?
- Và doanh nghiệp có đủ dữ liệu kỹ thuật để chứng minh tính phù hợp hay chưa?

Điều này buộc doanh nghiệp phải đầu tư nghiêm túc hơn vào:

- Phân loại mã HS;
- Mapping công năng sản phẩm;
- Chuẩn hóa hồ sơ kỹ thuật;
- Phân tích rủi ro;
- Và xây dựng hệ thống dữ liệu tuân thủ ngay từ đầu.

Đối với doanh nghiệp công nghệ và điện tử, đây là thay đổi mang tính chiến lược chứ không còn là vấn đề thủ tục đơn lẻ.

2. Chuyển mạnh sang mô hình quản lý số hóa và liên thông dữ liệu quốc gia

Một điểm đặc biệt quan trọng của Nghị định 37 là lần đầu tiên xây dựng rõ cơ chế liên thông dữ liệu quản lý chất lượng trên phạm vi quốc gia.

Nghị định yêu cầu:

- Kết quả kiểm tra chất lượng;
- Dữ liệu hậu kiểm;
- Thông tin cảnh báo vi phạm;
- Hồ sơ truy xuất nguồn gốc;
- Thông tin nhãn hàng hóa;
- Và dữ liệu tuân thủ

phải được cập nhật, chia sẻ và kết nối giữa các cơ quan quản lý thông qua hệ thống dữ liệu quốc gia.

Đồng thời, Nhà nước sẽ xây dựng:

- Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia;
- Hệ thống định danh và xác thực dữ liệu;
- Nền tảng số phục vụ quản lý chất lượng và hậu kiểm.

Điểm thay đổi này phản ánh rất rõ tư duy quản lý mới:

Quản lý không còn dựa chủ yếu vào hồ sơ giấy mà dựa trên dữ liệu số xuyên suốt vòng đời sản phẩm.

Trong mô hình mới này, doanh nghiệp nào có hệ thống dữ liệu minh bạch, chuẩn hóa và kết nối tốt sẽ có lợi thế rất lớn về:

- Thông quan;
- Kiểm tra chuyên ngành;
- Hậu kiểm;
- Và mở rộng thị trường.

Ngược lại, doanh nghiệp vận hành theo kiểu xử lý hồ sơ rời rạc, thiếu quản trị dữ liệu sẽ đối mặt với rủi ro tuân thủ ngày càng lớn.

3. Truy xuất nguồn gốc trở thành yêu cầu pháp lý bắt buộc đối với hàng hóa rủi ro cao

Nếu trước đây truy xuất nguồn gốc thường được xem như một công cụ hỗ trợ marketing hoặc gia tăng niềm tin người tiêu dùng, thì theo Nghị định 37, truy xuất nguồn gốc đã chính thức trở thành một cấu phần pháp lý của hệ thống quản lý chất lượng.

Theo quy định mới:

- Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao bắt buộc phải thực hiện truy xuất nguồn gốc;
- Các tổ chức phải kết nối và chia sẻ dữ liệu với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc quốc gia;
- Đồng thời Nhà nước khuyến khích áp dụng công nghệ như Blockchain, IoT, AI trong quản lý mã số mã vạch và truy xuất dữ liệu.

Đây là thay đổi có ý nghĩa rất lớn trong bối cảnh thương mại điện tử, xuất khẩu xuyên biên giới và yêu cầu minh bạch chuỗi cung ứng ngày càng cao.

Đối với doanh nghiệp, truy xuất nguồn gốc sẽ không còn là “gắn QR code” đơn giản, mà là bài toán xây dựng:

- Dữ liệu sản phẩm;
- Dữ liệu chuỗi cung ứng;
- Dữ liệu sản xuất;
- Và lịch sử lưu thông hàng hóa.

Doanh nghiệp không tổ chức được hệ thống dữ liệu nguồn gốc đầy đủ sẽ gặp nhiều bất lợi khi:

- Bị hậu kiểm;
- Xử lý khiếu nại chất lượng;

- Điều tra sự cố sản phẩm;
- Hoặc chứng minh tuân thủ với đối tác quốc tế.

4. Lần đầu tiên đưa nhãn điện tử và “hộ chiếu số sản phẩm” vào khung pháp lý

Một trong những điểm tiến bộ và mang tính dài hạn nhất của Nghị định 37/2026/NĐ-CP là việc thiết lập cơ sở pháp lý cho:

- Nhãn điện tử;
- Hệ thống nhãn điện tử quốc gia;
- Và hộ chiếu số của sản phẩm (Digital Product Passport).

Nghị định không chỉ thay thế các quy định cũ về nhãn hàng hóa mà còn xây dựng một cấu trúc quản lý hoàn toàn mới theo hướng số hóa toàn diện.

Theo đó:

- Doanh nghiệp được phép sử dụng nhãn điện tử;
- Nội dung nhãn có thể được lưu trữ và cập nhật trên hệ thống số;
- Lịch sử thay đổi thông tin phải được quản lý và truy vết;
- Hộ chiếu số sản phẩm có thể tích hợp toàn bộ dữ liệu bắt buộc về sản phẩm.

Trong một số trường hợp, hộ chiếu số thậm chí có thể thay thế nhãn điện tử nếu đáp ứng đầy đủ yêu cầu pháp lý.

Dưới góc nhìn của SIGroup, đây là bước đi cho thấy Việt Nam đang tiến rất gần đến mô hình quản trị sản phẩm hiện đại mà nhiều thị trường lớn như EU đang áp dụng.

Trong tương lai gần, lợi thế cạnh tranh sẽ không còn chỉ nằm ở giá thành hay chất lượng sản phẩm, mà nằm ở:

- Năng lực quản trị dữ liệu sản phẩm;
- Khả năng truy xuất;
- Tính minh bạch chuỗi cung ứng;
- Và mức độ sẵn sàng đáp ứng hệ sinh thái số toàn cầu.

Góc nhìn chuyên gia SIGroup

Nghị định 37/2026/NĐ-CP cho thấy xu hướng quản lý mới của Nhà nước không còn tập trung vào “kiểm tra hồ sơ” đơn thuần, mà chuyển sang:

- Quản lý theo mức độ rủi ro;
- Quản trị bằng dữ liệu số;
- Tăng cường hậu kiểm;
- Và minh bạch toàn bộ vòng đời sản phẩm.

Đây vừa là thách thức, vừa là cơ hội lớn cho doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nào chuyển đổi sớm hệ thống quản lý tuân thủ, chuẩn hóa dữ liệu sản phẩm và đầu tư vào truy xuất nguồn gốc sẽ có lợi thế rất lớn trong giai đoạn sắp tới — không chỉ để đáp ứng pháp lý trong nước mà còn để thích ứng với các tiêu chuẩn quản lý toàn cầu đang thay đổi rất nhanh.